

QUỐC HỘI

Nghị quyết số: 61/2013/QH13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NGHỊ QUYẾT
VỀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2014**

**QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 và Nghị quyết số 57/2013/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Sau khi xem xét Báo cáo số 429/BC-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2014; Báo cáo thẩm tra số 1613/BC-UBTCNS13 ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 561/BC-UBTVQH13 ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2014 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tổng số thu, chi cân đối ngân sách trung ương năm 2014

Tổng số thu cân đối ngân sách trung ương là **495.189 tỷ đồng** (bốn trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi chín tỷ đồng). Tổng số thu cân đối ngân sách địa phương là **287.511 tỷ đồng** (hai trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm mười một tỷ đồng).

Tổng số chi cân đối ngân sách trung ương là **719.189 tỷ đồng** (bảy trăm mười chín nghìn, một trăm tám mươi chín tỷ đồng), bao gồm cả **211.585 tỷ đồng** (hai trăm mười một nghìn, năm trăm tám mươi lăm tỷ đồng) bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

Điều 2. Phân bổ ngân sách trung ương năm 2014

Phân bổ ngân sách trung ương năm 2014 cho từng bộ, ngành, các cơ

quan ở Trung ương và mức bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo các phụ lục số 1, 2, 3, 4 và 5 kèm theo.

Điều 3. Giao Chính phủ

1. Giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước và mức phân bổ ngân sách trung ương cho từng bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội và thông báo đến từng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo các bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014 theo đúng Nghị quyết của Quốc hội đến từng đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước trước ngày 31 tháng 12 năm 2013; thực hiện công khai dự toán ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; báo cáo Quốc hội về tiến độ, kết quả phân bổ và giao dự toán ngân sách của các bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và các địa phương tại kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa XIII.

4. Chỉ đạo và hướng dẫn các bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và địa phương:

a) Phân bổ vốn đầu tư phát triển tập trung, ưu tiên bố trí vốn trả nợ xây dựng cơ bản và dự án có khả năng đưa vào sử dụng, khai thác trong năm 2014; hạn chế tối đa khởi công dự án mới; bố trí hoàn trả vốn ngân sách ứng trước bao gồm cả vốn trái phiếu Chính phủ. Các dự án có quyết định đầu tư phải thực hiện đúng mức vốn kế hoạch được giao, không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản;

b) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý.

Điều 4. Giám sát việc phân bổ và thực hiện dự toán ngân sách trung ương

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn giám sát việc phân bổ và thực

Bố trí vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã theo đúng mục tiêu của chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó ưu tiên tập trung cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; các xã nghèo theo tiêu chí thuộc: Huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, 23 huyện nghèo có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP theo Quyết định số 615/QĐ-TTg ngày 25/4/2011 và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ, các huyện miền núi của các tỉnh giáp Tây Nguyên, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các vùng còn lại; các xã điểm theo chỉ đạo của Trung ương. Trên cơ sở tổng mức vốn quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết này, Chính phủ thực hiện phân bổ vốn cho các xã bảo đảm đúng mục tiêu và các nguyên tắc được quy định tại khoản này.

4. Đối với các dự án sử dụng vốn ODA:

Chỉ bố trí vốn đối ứng cho các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội do Trung ương quản lý và hỗ trợ vốn đối ứng các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội cho các địa phương nghèo đang phải nhận bổ sung cân đối ngân sách từ Trung ương theo đúng các tiêu chí, định mức hỗ trợ được quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở tổng mức vốn quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết này, Chính phủ thực hiện phân bổ vốn cho các dự án, công trình bảo đảm đúng nguyên tắc được quy định tại khoản này.

Điều 3. Về giám sát, kiểm toán, thanh tra

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giám sát, kiểm toán, thanh tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(Đã ký)

Nguyễn Sinh Hùng

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 54 /SY-VPQH

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2013

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VP HĐND và Đoàn ĐBQH, VP UBND;
- VPTW và các Ban của Đảng; VP Chủ tịch nước;
- Chủ tịch QH, các PCTQH; Thành viên UBTVQH;
- Các vị ĐBQH; Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Các Ban của UBTVQH; Viện NCLP;
- VPQH, Chủ nhiệm VPQH, các PCNVQH;
- Tòa án nhân dân tối cao; VKSNDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Lưu: HC, TCNS.

E-pas: 92567

CHỦ NHIỆM

Nguyễn Hạnh Phúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH****SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 2023/ SY-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 12 năm 2013

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT (10b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thái Bình